

Số: 778 /TB-ĐHLĐXH

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2015

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức học lại lớp riêng đợt hè 2015 cho các lớp Đ6,7,8

Kính gửi: - Các đơn vị trong trường,
- Các lớp đại học Đ6,7,8.

Phòng Đào tạo thông báo kế hoạch tổ chức học lại lớp riêng đợt hè 2015 các môn học cho các lớp đại học khóa 6,7,8 như sau:

1. Thời gian đăng ký và nộp học phí:

1.1 Thời gian đăng ký: Sinh viên đã đăng ký trực tiếp tại phòng Đào tạo từ ngày 11-12/6/2015.

1.2 Thời gian nộp học phí: từ 18/6/2015 - 22/6/2015.

1.3 Sinh viên nộp học phí theo danh mục các môn học đóng tiền để mở lớp riêng (có danh mục cụ thể kèm theo).

1.4 Sau khi nộp học phí sinh viên mang biên lai thu tiền về phòng Đào tạo để kiểm tra đối chiếu (phòng Đào tạo chỉ mở lớp riêng đối với những lớp đã đóng đủ tiền).

2. Thời gian học và thi:

- Thời gian học bắt đầu từ ngày 24/6/2015 đến ngày 19/7/2015.

- Thời gian thi: Từ ngày 20/7/2015 đến 26/7/2015.

3. Thời khoá biểu:

Xem tại địa chỉ <http://www.ulsa.edu.vn/> hoặc tại bảng thông báo Nhà trường từ ngày 23/6/2015.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để t/h);
- Tổ Trang tin (để đăng Website)
- Lưu: VT, ĐT.

TL HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
P. TRƯỞNG PHÒNG



TS. Lục Mạnh Hiện

**DANH MỤC CÁC MÔN HỌC ĐÓNG TIỀN ĐỂ MỞ LỚP RIÊNG ĐỢT HÈ
2015 CỦA CÁC LỚP ĐẠI HỌC KHÓA 6,7,8**

TT	Môn học	Số ĐVHT	Khóa, ngành	Số tiền phải nộp (đồng)
1.	Marketing căn bản	4	Đ8KT,BH	4.200.000
2.	Kinh tế vĩ mô	4	Đ7BH	4.200.000
3.	Quản trị học	3	Đ7BH	3.150.000
4.	Kế toán hành chính sự nghiệp 2	4	Đ7KT	4.200.000
5.	Kế toán tài chính 2	4	Đ8KT	4.200.000
6.	Kế toán (QL)	4	Đ7QL	4.200.000
7.	Kế toán (CT)	4	Đ8CT	4.200.000
8.	Phân tích báo cáo tài chính	4	Đ7KT	4.200.000
9.	Kế toán thuế	4	Đ7KT	4.200.000
10.	Tài chính tiền tệ	4	Đ8KT	4.200.000
11.	Tiếng anh 1	4	Đ8	4.200.000
12.	Tiếng anh 2	4	Đ8	150.000/1ĐVHT
13.	Tiếng anh 3	4	Đ7,8BH	4.200.000
14.	Tiếng anh 3	4	Đ8KT	4.200.000
15.	Tiếng anh 4	4	Đ8BH	4.200.000
16.	Kinh tế lượng	3	Đ8QL	3.150.000
17.	Thống kê bảo hiểm	3	Đ7BH	3.150.000
18.	Phân tích hoạt động kinh tế	3	Đ7BH	3.150.000
19.	Hành vi tổ chức	3	Đ7,8QL	150.000/1ĐVHT
20.	Nguồn nhân lực	3	Đ8QL	3.150.000
21.	Quản trị nhân lực 1	3	Đ7QL	3.150.000
22.	Quản trị nhân lực 2	4	Đ7QL	4.200.000
23.	Chuyên đề kỹ năng xây dựng hệ thống tiền lương trong DN	2	Đ7QL	2.100.000
24.	Định mức lao động 1	4	Đ7QL	4.200.000
25.	Định mức lao động 2	3	Đ7QL	3.150.000
26.	Quan hệ lao động	4	Đ7QL	4.200.000
27.	Tiền lương tiền công 2	4	Đ7QL	4.200.000
28.	Toán cao cấp	4	Đ8QL	4.200.000
29.	Pháp luật đại cương	3	Đ8QL	3.150.000
30.	Tài chính bảo hiểm 1	3	Đ7BH	3.150.000
31.	Bảo hiểm thương mại 2	4	Đ7BH	4.200.000
32.	Thực hành bảo hiểm xã hội	5	Đ6BH	5.250.000
33.	Chuyên đề quản lý chi bảo hiểm xã hội	2	Đ7BH	2.100.000
34.	Quản trị rủi ro	4	Đ8BH	4.200.000
35.	Xã hội học lao động	3	Đ8QL	3.150.000
36.	Tâm lý học đại cương	3	Đ8CT	3.150.000
37.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	Đ8CT	3.150.000
38.	Luật kinh tế	3	Đ8KT,BH	150.000/1ĐVHT
39.	Soạn thảo văn bản	2	Đ8QL,KT	2.100.000



40.	Quản trị doanh nghiệp	3	Đ7,8QL	3.150.000
41.	Luật lao động (QL)	4	Đ8QL	4.200.000
42.	Luật lao động (BH)	4	Đ7,8BH	3.150.000
43.	Nhập môn Công tác xã hội	3	Đ8CT	3.150.000
44.	Tiền lương tiền công 1	4	Đ8QL	4.200.000
45.	Kinh tế phát triển	3	Đ7,8QL	150.000/1ĐVHT
46.	Kỹ năng giao tiếp	3	Đ8KT,BH	3.150.000
47.	Kế toán (BH)	4	Đ7,8BH	4.200.000
48.	Nguyên lý kế toán	4	Đ8KT	150.000/1ĐVHT
49.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa MLN - P1	3	Đ7,8	150.000/1ĐVHT
50.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa MLN - P2	5	Đ7,8	150.000/1ĐVHT
51.	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	Đ8	150.000/1ĐVHT
52.	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	4	Đ8	150.000/1ĐVHT
53.	Tin học cơ bản 1	3	Đ7,8	3.150.000
54.	Tin học cơ bản 2	3	Đ7,8	150.000/1ĐVHT
55.	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	4	Đ7,8	150.000/1ĐVHT

